

1. Ông Dương Ngọc T, sinh năm 1983
Cư trú tại: Ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngọc T: Bà Nguyễn Việt N (mẹ ruột, văn bản ủy quyền ngày 27/7/2017, vắng mặt)
2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1981 (có mặt)
Cư trú tại: Ấp Xóm Mới, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)
Cư trú tại: Ấp 10, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
4. Ông Phan Văn M, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)
Cư trú tại: Ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
5. Ông Lê Quốc V, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Cư trú tại: Ấp 3, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
6. Ông Trương Hoàng T, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)
Cư trú tại: Ấp 10, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
7. Ông Lê Văn D, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)
Cư trú tại: Ấp Giao Khẩu, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
8. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)
Cư trú tại: Ấp Xóm Sờ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bùi Văn T đã có hành vi đến các xã trong huyện Thới Bình trộm cắp cá sấu con nhiều vụ, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Lúc 01 giờ ngày 20/7/2015, T mang theo kìm cộng lực và cái bao trực tiếp vào chuồng nuôi cá sấu của ông Dương Ngọc T ở ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để bắt trộm cá sấu con đem bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi đến chuồng cá sấu dùng kìm cắt lưới B40 rào chuồng cá, rồi leo vào trong chuồng cá bắt trộm 20 con cá sấu con bỏ vào bao. Sau đó, T mang về Cà Mau bán được 4.800.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận về giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 20/7/2015 là: 753.000 đồng x 20 con = 15.070.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Vụ thứ hai: Lúc 01 giờ 30 phút ngày 21/7/2015, T mang theo kìm cộng lực và cái bao trực tiếp vào chuồng nuôi cá sấu của ông Trần Văn T ở ấp Xóm Mới, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để trộm cá sấu con đem bán lấy tiền tiêu xài.

T lén lút đi đến chuồng cá sấu dùng kìm cắt lưới B40 rào chuồng cá, T cầm bao leo vào trong chuồng cá bắt trộm được 37 con cá sấu bỏ vào bao thì bị chủ nhà phát hiện tri hô. T cầm bao cá và cây kìm bỏ chạy ra ngoài. Sau đó, T đem số cá về Cà Mau bán được 4.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận về giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm bắt trộm là: 604.000 đồng x 37 con = 22.348.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại theo giá trị được định giá.

- Vụ thứ ba: Lúc 02 giờ ngày 20/8/2015, T mang theo kìm cộng lực, vợt và cái bao trực tiếp vào chuồng nuôi cá sấu của ông Nguyễn Văn L ở ấp 10, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để bắt trộm cá sấu con đem bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi đến chuồng cá sấu, dùng kìm cắt lưới B40 rào chuồng cá. T cầm vợt và cái bao leo vào trong chuồng cá bắt trộm được 31 con cá sấu con bỏ vào bao. Sau đó, T đem cá về Cà Mau bán được 9.300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận về giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 20/8/2015 là: 594.000 đồng x 31 con = 18.414.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Vụ thứ tư: Lúc 01 giờ ngày 25/8/2015, T và Phạm Văn M bàn tính thống nhất mang theo kìm cộng lực và cái bao đi đến chuồng nuôi cá sấu của ông Phan Văn M ở ấp Bến Gõ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để bắt trộm cá sấu con đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến nhà ông Phan Văn M, thì M ở ngoài canh đường, T trực tiếp cầm kìm và cái bao lén lút đi đến chuồng cá sấu, dùng kìm cắt lưới B40 rào chuồng cá và cầm bao leo vào trong chuồng bắt được 17 con cá sấu con bỏ vào bao. Sau đó, T và M đem cá về Cà Mau. M đem số cá này bán cho đối tượng tên Định ở xã Tân Lộc Đông được 5.100.000 đồng và chia nhau tiêu xài.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận về giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 25/8/2015 là: 693.000 đồng x 17 con = 11.781.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại theo giá trị được định giá.

- Vụ thứ năm: Lúc 01 giờ ngày 02/9/2015, T mang theo kìm cộng lực, vợt và cái bao trực tiếp vào chuồng nuôi cá sấu của ông Lê Quốc V ở ấp 3, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để bắt trộm cá sấu con đem bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi đến chuồng cá sấu, dùng kìm cắt lưới B40 rào chuồng cá. T cầm vợt và cái bao leo vào trong chuồng cá bắt trộm được 19 con cá sấu con bỏ vào bao. Sau đó, T đem cá về Cà Mau bán được 4.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận về giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 02/9/2015 là: 750.000 đồng x 19 con = 14.250.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Vụ thứ sáu: Lúc 01 giờ ngày 09/9/2015, T mang theo kìm cộng lực, vợt và cái bao trực tiếp vào chuồng nuôi cá sấu của ông Trương Hoàng T ở ấp 10, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để bắt trộm cá sấu con đem bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi đến chuồng cá sấu, dùng kìm cắt lưới B40 rào chuồng cá. T cầm vợt và cái bao leo vào trong chuồng cá bắt trộm được 42 con cá sấu con bỏ vào bao. Sau đó, T đem cá về Cà Mau bán được 6.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận về giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 09/9/2015 là: 682.000 đồng x 42 con = 28.644.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Vụ thứ bảy: Lúc 23 giờ ngày 13/9/2015, Nguyễn Thành Long bàn tính thống nhất với T mang theo kìm cộng lực, vợt, kéo và cái bao tìm nhà ai có nuôi cá sấu con bắt trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Long điều khiển xe máy biển số 69N1-257.60 chở T đi theo Quốc Lộ 63 từ Cà Mau về Kiên Giang. Đến 0 giờ ngày 14/9/2015, cả 02 đi đến khu vực nhà ông Lê Văn D ở ấp Giao Khẩu, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát hiện có chuồng nuôi cá sấu, nên Long dừng xe lại, Long kêu T vào bắt trộm cá sấu con, còn Long ở ngoài canh đường. T cầm kìm, kéo, vợt và bao lén lút đi đến chuồng cá sấu dùng kéo cắt lưới mảnh rào chuồng cá. T cầm vợt và cái bao leo vào trong chuồng cá bắt trộm được 05 con cá sấu con bỏ vào bao thì bị chủ nhà phát hiện tri hô. T cầm bao cá, kéo, vợt, kìm bỏ chạy ra xe. Long chở T về Cà Mau bán cá sấu trộm được 960.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận về giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 14/9/2015 là: 650.000 đồng x 05 con = 3.250.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại theo giá trị được định giá.

- Vụ thứ tám: Lúc 03 giờ ngày 16/9/2015, T mang theo kìm cộng lực, vợt và cái bao trực tiếp vào chuồng nuôi cá sấu của ông Nguyễn Văn T ở ấp Xóm Sỏi, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để bắt trộm cá sấu con đem bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đi đến chuồng cá sấu dùng kìm cắt lưới B40 rào chuồng cá. T cầm vợt và cái bao leo vào trong chuồng cá bắt trộm được 09 con cá sấu con bỏ vào bao, thì bị chủ nhà phát hiện tri hô. T cầm bao cá, kìm, vợt bỏ chạy. Sau đó, T đem số cá về Cà Mau bán được 2.880.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận về giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 16/9/2015 là: 640.000 đồng x 09 con = 5.760.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại theo giá trị được định giá.

Trong giai đoạn điều tra, T đã tác động gia đình nộp 500.000 đồng, Long nộp 500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình để khắc phục bồi thường.

- Tại Cáo trạng số 12/KSĐT-KT ngày 15 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như đã được trình bày trên và cho rằng quá trình điều tra, các bị cáo bị cán bộ điều tra dụ dỗ.

- Người bị hại là ông Trần Văn T trình bày: Yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại giá trị số cá sấu bị mất là 22.348.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ *Về tội danh và mức hình phạt*, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số 15/2017/HSST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 311/2017/HS-PT ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

+ *Về trách nhiệm dân sự*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo T trực tiếp bồi thường thiệt hại theo giá trị tài sản đã được định giá cho ông Ngọc T, ông Trần Văn T, ông V, ông D, ông Nguyễn Văn T và buộc bị cáo cùng bị cáo M liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Phan Văn M. Phía bị cáo T đã bồi thường 500.000 đồng được đối trừ các khoản tiền phải bồi thường. Đối với những người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại thì buộc bị cáo T phải nộp sung quỹ Nhà nước

- Lời nói sau cùng của các bị cáo:
- + Bị cáo T: Không có ý kiến;
- + Bị cáo M: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét minh oan cho bị cáo, vì bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố và đều cho rằng, quá trình điều tra, các bị cáo bị cán bộ điều tra Công an huyện Thới Bình dụ dỗ và hứa hẹn cho các bị cáo được tại ngoại nên các bị cáo mới nhận tội. Tuy nhiên, các bị cáo không xác định được cán bộ dụ dỗ mình là ai, dụ dỗ khi nào. Trong khi đó, đối với bị cáo T, đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Quá trình bị tạm giữ T ở vụ án khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu đã cho T xác định thời gian, địa điểm thực hiện các lần phạm tội trên địa bàn huyện Thới Bình (có lập biên bản sự việc, bút lục số 104-110). Nội dung của các biên bản này phù hợp với sự việc mà những người bị hại trình bày trong các biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm do Công an các xã thuộc huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau lập (bút lục số 95-103) và phù hợp với lời khai của những người bị hại (bút lục số 368-369, 374-375, 384-385, 396, 408, 411, 421, 428). Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thới Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can, quá trình điều tra, bị cáo T đều thừa nhận 08 hành vi trộm cắp cá sấu trên địa bàn huyện Thới Bình. Các lời khai nhận tội (bút lục số 316-323) của bị cáo còn phù hợp với các tờ nhận tội (bút lục số 436-443), biên bản đối chất và phù hợp với lời khai của đối tượng Nguyễn Thành Long (bút lục số 446-447) và các tài liệu liên quan khác (bút lục số 192-245; 246-288). Đối với bị cáo M, quá trình điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo (bút lục số 344-345) phù hợp với các tờ nhận tội (bút lục số 444-445) và biên bản đối chất giữa T và M (bút lục số 299-330) và lời khai của người bị hại (bút lục số 396).

Với các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 20 tháng 7 đến ngày 16 tháng 9 năm 2015, trên địa bàn huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Bùi Văn T đã thực hiện 08 vụ chiếm đoạt tài sản của những người sau đây:

Lần 1, vào lúc 01 giờ ngày 20/7/2015, chiếm đoạt 20 con cá sấu con của ông Dương Ngọc T, cư trú tại: Ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tài sản chiếm đoạt được định giá là 15.070.000 đồng;

Lần 2, vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 21/7/2015, chiếm đoạt 37 con cá sấu con của ông Trần Văn T, cư trú tại: Ấp Xóm Mới, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tài sản chiếm đoạt được định giá là 22.348.000 đồng;

Lần 3, vào lúc 02 giờ ngày 20/8/2015, chiếm đoạt 31 con cá sấu con của ông Nguyễn Văn L, cư trú tại: Ấp 10, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tài sản chiếm đoạt được định giá là 18.414.000 đồng;

Lần 4, vào lúc 01 giờ ngày 25/8/2015, chiếm đoạt 17 con cá sấu của ông Phan Văn M, cư trú tại: Ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tài sản chiếm đoạt được định giá là 11.781.000 đồng;

Lần 5, vào lúc 01 giờ ngày 02/9/2015, chiếm đoạt 19 con cá sấu con của ông Lê Quốc V, cư trú tại: Ấp 3, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tài sản chiếm đoạt được định giá là 14.250.000 đồng;

Lần 6, vào lúc 01 giờ ngày 09/9/2015, chiếm đoạt 42 con cá sấu con của ông Trương Hoàng T, cư trú tại: Ấp 10, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tài sản chiếm đoạt được định giá là 28.644.000 đồng;

Lần 7, vào lúc 0 giờ ngày 14/9/2015, chiếm đoạt 05 con cá sấu con của ông Lê Văn D, cư trú tại: Ấp Giao Khẩu, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tài sản chiếm đoạt được định giá là 3.250.000 đồng;

Lần 8, vào lúc 03 giờ ngày 16/9/2015, chiếm đoạt 09 con cá sấu con của ông Nguyễn Văn T, cư trú tại: Ấp Xóm Sỏ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tài sản chiếm đoạt được định giá là 5.760.000 đồng.

Ở lần thứ 4, ngoài T còn có Phạm Văn M cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Ở lần thứ 7, ngoài T còn có Nguyễn Thành Long cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Thủ đoạn mà T cùng đồng bọn thực hiện là lợi dụng đêm khuya, không có người trông coi tài sản để chiếm đoạt tài sản nhằm tiêu xài cá nhân.

Ở lần phạm tội thứ 4 giữa bị cáo T và bị cáo M và ở lần phạm tội thứ 7 giữa bị cáo và Long, mặc dù có sự thống nhất cùng nhau trước khi thực hiện hành vi, nhưng không có sự câu kết, bàn bạc chặt chẽ, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, T là kẻ chủ mưu, đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo M và Long tham gia với vai trò giúp sức.

Với hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt nói trên, thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố T và M về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong đó, T bị truy tố theo điểm e “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” thuộc khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; truy tố M theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo M thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến sở hữu riêng của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Trong đó, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Các bị cáo đều đã có tiền án, nên ở lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Trong khoảng thời gian chưa được 02 tháng, bị cáo T đã thực hiện 08 vụ chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình điều tra bổ sung làm rõ bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp hay không. Sau khi điều tra, xác định bị cáo T phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố ban đầu đối với bị cáo T. Tuy vậy, việc xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo là rất cần thiết. Riêng với vai trò của bị cáo T trong vụ án cần phải bị xử lý nghiêm khắc hơn bị cáo M.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho các bị cáo: Các bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên hạn chế về nhận thức. Tại phiên tòa, bị cáo T khai không biết việc gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo số tiền 500.000 đồng, nên chỉ được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo M có cha là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất (bút lục số 510-511).

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của các bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm thời gian nữa để nhằm cải tạo các bị cáo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử vào ngày 14 tháng 3 năm 2017, bị cáo M bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử vào ngày 26 tháng 6 năm 2017, các bản án có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Trong 08 người bị hại, thì chỉ có 06 người gồm ông Ngọc T, ông Trần Văn T, ông V, ông D, ông Phan Văn M và ông Nguyễn Văn T có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người này là có cơ sở, cần buộc bị cáo T phải trực tiếp bồi thường thiệt hại cho 05 người, gồm có ông Ngọc T, ông Trần Văn T, ông V, ông D và ông Nguyễn Văn T, buộc bị cáo T và bị cáo M liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Phan Văn M. Trong đó, phần mỗi bị cáo phải bồi thường là $\frac{1}{2}$ trên tổng số tiền phải bồi thường cho ông Phan Văn M. Giá trị tài

sản mà các bị cáo phải bồi thường cho từng người bị hại được xác định theo giá trị số cá sấu con bị chiếm đoạt đã được định giá. Trường hợp các bị cáo chậm thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với các khoản tiền mà người bị hại không có yêu cầu. Thấy rằng, việc không yêu cầu bồi thường thiệt hại thuộc quyền tự định đoạt của người bị thiệt hại, nên không cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

Đối với số tiền 500.000 đồng do gia đình bị cáo T bồi thường thiệt hại và 500.000 đồng do gia đình Nguyễn Thành Long bồi thường thiệt hại trong quá trình điều tra, cần tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình quản lý để xử lý bảo đảm cho việc thi hành án.

Về án phí, gồm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp;
- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí có giá ngạch tương ứng với tổng số tiền phải bồi thường.

Ngoài ra, theo bị cáo T khai: Ở lần phạm tội thứ nhất, còn có Nguyễn Thành Long cùng tham gia; ở lần phạm tội thứ 02, còn có Nguyễn Xung Xướng, Phạm Văn M, Nguyễn Chí Anh cùng tham gia; ở lần phạm tội thứ 03, còn có Long, Xướng cùng tham gia; ở lần phạm tội thứ 04, bị cáo M cùng khai còn có Hứa Minh Phụng, Xướng cùng tham gia; ở lần phạm tội thứ 05, còn có Phụng, Xướng và Phong (không rõ họ, tên đệm) cùng tham gia; ở lần phạm tội thứ 06, còn có M, Phụng, Xướng cùng tham gia; ở lần phạm tội thứ 08, còn có Long cùng tham gia. Quá trình điều tra không chứng minh được Long, M, Anh, Phụng có tham gia cùng với bị cáo T ở các lần phạm tội nói trên. Đối tượng tên Phong không xác định được danh tính. Riêng Nguyễn Xung Xướng đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu truy nã, khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành Long vì bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy nã và đã tách 01 phần vụ án đối với Long và tạm đình chỉ điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với tên Định là người mua 17 con cá sấu do bị cáo M bán. Qua xác minh không xác định được đối tượng nên không có cơ sở xử lý.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Trong đó, các bị cáo và người bị hại gồm ông Trần Văn T có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại còn lại vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Phạm Văn M (tên gọi khác là M chó) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo T 03 năm tù (ba năm sáu tháng tù). Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm tù (năm năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2016;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo M 01 năm tù (một năm tù). Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 311/2017/HS-PT ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm tù (sáu năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2016.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 587, 589 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho những người bị hại với số tiền sau đây:

+ Bồi thường cho ông Dương Ngọc T số tiền 15.070.000 đồng (mười lăm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng);

+ Bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 22.348.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn đồng);

+ Bồi thường cho ông Lê Quốc V số tiền 14.250.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng);

+ Bồi thường cho ông Lê Văn D số tiền 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 5.760.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Buộc bị cáo T và M liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Phan Văn M tổng số tiền là 11.781.000 đồng. Trong đó, phần bồi thường của mỗi bị cáo là $\frac{1}{2}$ tương ứng với số tiền là 5.890.500 đồng (năm triệu tám trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày những người bị hại (ông Ngọc T, ông Trần Văn T, ông V, ông D, ông Phan Văn M, ông Nguyễn Văn T) có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp các bị cáo không chịu thanh toán các khoản tiền phải bồi thường cho những người bị hại này, thì hàng tháng, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình tiếp tục quản lý số tiền 500.000 đồng do gia đình bị cáo T bồi thường theo Biên lai số 0010800 ngày 20/02/2017 và 500.000 đồng do gia đình Nguyễn Thành Long nộp theo Biên lai số 0010814 ngày 13/3/2017 để xử lý đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- + Bị cáo T phải nộp 3.328.000 đồng (ba triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng, tính tròn số).

- + Bị cáo M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, người bị hại có mặt (ông Trần Văn T) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt (gồm có các ông Dương Ngọc T, Nguyễn Văn L, Phan Văn M, Lê Quốc V, Trương Hoàng T, Lê Văn D và Nguyễn Văn T) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới bình;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế